

Bản án số: 86/2018/HSST
Ngày: 07-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bá Thịnh
Bà Phạm Thị Hiền
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thu Hiền.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng Bình M; (tên gọi khác Bình) sinh 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu 1, ấp L, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu 1, ấp L, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Thùy D và bà Hoàng Thị O (đều đã chết); tiền sự: Không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/9/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn N; (tên gọi khác không) sinh 1996 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: tổ 12, thôn L, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là tổ 12, thôn L, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị M; tiền sự: Không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/10/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành (Có mặt).

3/ Đặng Văn T; (tên gọi khác T) sinh 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là thôn P, xã H, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị Thu V; tiền sự: Không; tiền án: không;

Tại bản án số 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Đặng Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2018, chuyển tạm giam ngày 11/01/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành (Có mặt).

Người bị hại:

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp P, xã T, T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Bùi Văn E, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, T phố Cần Thơ (Có mặt).

- Ông Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 2, ấp T, xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 3, ấp H, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Phạm Phú Q, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 15, khu 3, ấp H, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bà Lương Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Trần Vũ C, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 12, thôn C, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Bùi Quang D, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã C, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Dương Quốc K, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phan Văn V, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp G, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Nguyễn Phong D, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 15, ấp T, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, xã T, T phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 1, thôn Đ, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Ngô Quang Tr, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bà Trần Thị K, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 7, thôn P, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Hồ Thị Thu C, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp S, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 1, xã S, T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Lại Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 2, ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: C, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Thái Bá K, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 15, thôn C, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 8, khu 2, ấp S, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N là đối tượng không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, M cùng N rủ nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến tháng 9/2017 cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/03/2017 M và N đi ngang qua ấp 4, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future FI, BKS: 65H1 - 188.24 của ông Bùi Văn E dựng bên lề đường không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng); M chia cho N 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2017 M và N đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Đ nhìn thấy trước nhà dựng chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đen - đỏ, BKS: 72E1 - 356.56 nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền trên M và N chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Phạm Văn Đ nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 72E1 - 294.00 dựng bên hông nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng). M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 11 giờ 30 phút một ngày tháng 07/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Đỗ Văn Q nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Air Blade, màu đỏ - đen, BKS: 72E1 - 324.24 dựng trong sân, chìa khóa cắm trên xe, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. N đứng ngoài canh gác, còn M vào trong dắt trộm chiếc xe trên ra ngoài nổ máy chạy đi. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán cho người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng), M chia cho N 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/7/2017 M và N đi qua nhà ông Nguyễn Quốc C nhìn thấy chiếc xe máy hiệu AirBlade, màu đen, BKS: 72E1 - 365.67 dựng trước sân, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí M bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.000.000đ (sáu triệu đồng), M chia cho N số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/7/2017 M và N đi qua ruộng lúa ở ấp T, xã C thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future, màu vàng đồng, BKS 72E1 - 279.91 nhà bà Nguyễn Thị H dựng trên bờ ruộng, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 23 giờ ngày 31/7/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Phạm Phú Q nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Sirius FI, màu đỏ đen, BKS: 72E1 - 322.08 dựng trong sân, chìa khóa cắm trên xe, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí M bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000đ (ba triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.200.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng hơn 18 giờ ngày 02/8/2017 M và N đi ngang qua nhà bà Lương Thị Nh nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Taurus, màu đỏ, BKS: 36X1 – 9924 để ở trước sân, chìa khóa cắm trên xe nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, N đem chiếc xe đến vừa ve chai bán cho Phạm Thị S, được 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). N và M chia đều số tiền trên và tiêu xài hết. Bà S đem chiếc xe trên bán cho Nguyễn Thanh B với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Khoảng 11 giờ

ngày 10/8/2017, B sử dụng chiếc xe trên thì bị người nhà của chị Nh phát hiện trình báo Công an xã T. Công an xã T đã thu giữ và trả lại tài sản cho bà Nh.

Vụ thứ 9: Khoảng 17 giờ ngày 07/08/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Ngô Văn T nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future Neo, màu xanh đen, BKS: 72K9 – 2022 dựng trước sân, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 09 giờ 30 phút một ngày tháng 08/2017 M và N đi ngang qua nhà bà Viện ở tổ 12, thôn C, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave, màu đỏ - đen, BKS: 72K5 – 7369 của ông Trần Vũ C dựng trước sân nhà bà V nên cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000đ (ba triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.200.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 13 giờ 15 phút một ngày khoảng đầu tháng 08/2017 M và N đi ngang qua cơ sở đá hoa cương Hoàng Hà nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Taurus, màu đen, BKS: 49P4 – 1470 của ông Bùi Quang D dựng trước cơ sở, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. N đứng ngoài canh gác, còn M đến chỗ chiếc xe trên dắt nổ máy chạy đi. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 2.000.000đ (hai triệu đồng), M và N chia nhau số tiền trên tiêu xài hết.

Vụ thứ 12: Khoảng hơn 13 giờ một ngày đầu tháng 08/2017 M và N đi ngang qua công ty TNHH Đại Nam nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72P1- 6357 của ông Dương Quốc K dựng trước công ty, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau khi lấy xe M đem bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền trên M chia cho N 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 13: Khoảng 14 giờ một ngày đầu tháng 08/2017 M và N nhìn thấy nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đen - đỏ, BKS: 72E1 - 277.95 của ông Phan Văn V không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem xe bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền trên M chia cho N 1.700.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 14: Khoảng 18 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 08/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future, màu đỏ - đen, BKS: 72E1 - 097.99 của ông Nguyễn Phong D để ở tổ 1, ấp T, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đã cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem xe bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên M chia cho N 1.700.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 15: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/8/2017 M và N đi ngang qua Hồ Đá Đen nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future Neo, màu đen xám, BKS: 47P7 – 5453 của ông Nguyễn Văn H không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M

(không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.500.000đ (bốn triệu năm nghìn đồng), M và N chia nhau số tiền trên tiêu xài hết.

Vụ thứ 16: Khoảng 14 giờ ngày 12/08/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Vision, màu đen, BKS: 72G1 - 395.83 của bà Nguyễn Thị Ng dựng ở thôn P, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.000.000đ (sáu triệu đồng), M chia cho N số tiền 2.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 17: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Ngô Quang Tr nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future, màu đen – xám – vàng, BKS: 72E1 - 122.88 dựng trong nhà, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.700.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 18: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/8/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave RS, màu đỏ, BKS: 52Z8 – 1376 của bà Nguyễn Thị D, dựng ở ấp L, xã P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem xe bán cho Đặng Văn T, T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền trên M chia cho N 1.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 19: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/8/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future, màu đỏ, BKS: 72E1 - 324.67 của bà Trần Thị Khiêm để ở thôn C, xã H, huyện Tân Thành nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 20: Khoảng 18 giờ một ngày giữa tháng 08/2017 M và N đi ngang qua nhà bà Hồ Thị Thu C thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Air Blade, màu đỏ - đen, BKS: 72T1 – 8197 dựng trước nhà, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000đ (ba triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 21: Khoảng 15 giờ 30 ngày 19/8/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Lê Văn Th nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 17B1 - 614.63 dựng trước nhà, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem xe đi bán và chia tiền cho N cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 22: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2017 M và N đi ngang qua nhà bà Lê Thị L nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave alpha, màu đỏ, BKS 72E1 - 105.06 trong nhà, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 23: Khoảng 17 giờ ngày 26/08/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Sirius, màu đen, BKS: 72C1 - 585.52 của ông Nguyễn Văn L dựng ở thôn T, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), M chia cho N số tiền 1.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 24: Khoảng 17 giờ ngày 27/8/2017 M và N đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn V nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave alpha, màu xanh, BKS: 53V9 – 5974 dựng trước nhà, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem xe bán cho Đặng Văn T. T biết chiếc xe trên do M trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền trên M chia cho N 1.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 25: Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2017 M và N đi ngang nhà ông Lại Văn L nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, BKS: 60X6 – 0745 dựng trước nhà, không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000đ (ba triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.200.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 26: Khoảng 08 giờ 30 ngày 31/8/2017 M và N ngang qua nhà ông Trịnh Ngọc T thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave alpha, màu đỏ - xám - đen, BKS: 72T1 – 9615 dựng trước nhà, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), M chia cho N số tiền 1.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 27: Khoảng 17 giờ ngày 02/9/2017 M và N nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Future Fi, màu nâu – vàng - đen, BKS: 60B8 - 468.70 của ông Nguyễn Văn L dựng ở ven quốc lộ 51, thôn N, xã H, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có người trông coi nên cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000đ (bốn triệu đồng), M chia cho N số tiền 1.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 28: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/9/2017 M và N đi qua ấp 2, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Lead, màu xanh, BKS: 72E1 - 251.05 của ông Thái Bá K để ở nhà người quen, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.000.000đ (năm triệu đồng), M chia cho N số tiền 2.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 29: Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2017 M và N đi ngang nhà bà Nguyễn Thị H thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Vision, màu trắng, BKS: 72E1 - 283.57 dựng trong nhà, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm. Sau đó, M đem chiếc xe trên đến T phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) được

5.000.000đ (năm triệu đồng), M chia cho N số tiền 2.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 30: Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017 Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N đi qua ấp Phước Tân 1, xã T, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave Alpha, BKS: 72N1 – 4003 của ông Vũ Văn H để ở trước sân nhà người quen, chìa cắm trên xe, không có người trông coi nên đã rủ nhau lấy trộm chiếc xe máy trên. N đứng ngoài canh gác, còn M đi vào trong nhà dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi nổ máy chạy đi về hướng huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Lúc này, con ông Hi là ông Vũ Văn T phát hiện nên đã lấy xe máy đuổi theo M và N, đến xã H, huyện Tân Thành thì đuổi kịp và bắt được M cùng tang vật, còn N chạy thoát.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bà Rịa đã khởi tố tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra M và N khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2017 đã cùng nhau thực hiện 29 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Thành như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 157, 158, 160/KL ngày 09/10/2017; số: 161/KL ngày 19/10/2017; số: 198/KL ngày 24/11/2017; số: 222/KL ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 122.88 trị giá: 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); chiếc xe máy hiệu Future Neo, màu xanh đen, BKS: 72K9 – 2022 trị giá 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave S, BKS: 60X6 – 0745 trị giá: 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Vision, BKS: 72E1 - 283.57 trị giá: 23.100.000đ (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future FI, BKS: 65H1 - 188.24 trị giá: 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đen - đỏ, BKS: 72E1 - 356.56 trị giá: 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng); chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 72E1 - 294.00 trị giá: 18.375.000đ (mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Air Blade, BKS: 72E1 - 324.24 trị giá 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng); chiếc xe máy hiệu AirBlade, BKS: 72E1 - 365.67 trị giá 42.300.000đ (bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future, BKS 72E1 - 279.91 trị giá 28.800.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Sirius FI, BKS: 72E1 - 322.08 trị giá 17.625.000đ (mười bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Taurus, BKS: 36X1 – 9924 trị giá: 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72K5 – 7369 trị giá 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Taurus, BKS: 49P4 – 1470 trị giá 4.650.000đ (bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72P1 - 6357 trị giá: 4.350.000đ (bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave RSX, BKS: 72E1 - 277.95 trị giá: 13.770.000đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 097.99 trị giá: 22.540.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng); Chiếc xe máy hiệu Vision, BKS: 72G1 - 395.83 trị giá: 29.925.000đ (hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave RS, BKS: 52Z8 – 1376 trị giá: 7.400.000đ

(bảy triệu bốn trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 324.67 trị giá: 20.250.000đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Air Blade, BKS: 72T1 – 8197 trị giá: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS: 17B1 - 614.63 trị giá: 9.000.000đ (chín triệu đồng); chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS 72E1 - 105.06 trị giá: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS: 72C1 - 585.52 trị giá: 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS: 53V9 – 5974 trị giá: 6.000.000đ (sáu triệu đồng); chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS: 72T1 – 9615 trị giá: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future Fi, BKS: 60B8 - 468.70 trị giá: 22.400.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Lead, màu xanh, BKS: 72E1 - 251.05 trị giá: 32.200.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng); chiếc xe máy hiệu Future Neo, BKS: 47P7 – 5453 trị giá: 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 99/KL ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự T phổ Bà Rịa kết luận: Chiếc xe máy hiệu Wave Alpha, BKS: 72N1 – 4003 trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy hiệu Wave Alpha, BKS: 72N1 – 4003 cho ông Vũ Văn H, trả lại chiếc xe máy hiệu Taurus, màu đỏ, BKS 36X1 – 9924 cho bà Lương Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Về những chiếc xe máy không thu hồi được những người bị hại là ông Bùi Văn E, bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Văn Đ, ông Đỗ Văn Q, ông Nguyễn Quốc C, bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Phú Q, ông Ngô Văn T, ông Trần Vũ C, ông Bùi Quang D, ông Dương Quốc K, ông Phan Văn V, ông Nguyễn Phong D, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị D, bà Trần Thị Kh, bà Hồ Thị Thu C, ông Lê Văn Th, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn V, ông Lại Văn L, ông Trịnh Ngọc T, ông Nguyễn Văn L, ông Thái Bá K và bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Vũ Văn H, bà Lương Thị N đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác.

Đối với bà Phạm Thị S, ông Nguyễn Thanh B khi mua chiếc xe máy hiệu Taurus, màu đỏ, BKS: 36X1 – 9924 của M không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có, do đó hành vi không cấu T tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành tiếp tục điều tra, làm rõ nhân thân, lý lịch, hành vi phạm tội của đối tượng tên M. Khi có kết quả sẽ xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 92/CT - VKS ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức

độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M từ 11 năm đến 13 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N và Đặng Văn T không tranh luận về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến tháng 09/2017 Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm: Lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future FI, BKS: 65H1 - 188.24, trị giá: 30.600.000 đồng của ông Bùi Văn ; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave RSX, BKS: 72E1 - 356.56, trị giá 17.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave

RSX, BKS: 72E1 - 294.00 trị giá: 18.375.000 đồng của ông Phạm Văn Đ; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Air Blade, BKS: 72E1 - 324.24, trị giá 34.000.000 đồng của ông Đỗ Văn Q; lấy trộm chiếc xe máy hiệu AirBlade, BKS: 72E1 - 365.67 trị giá 42.300.000 đồng của ông Nguyễn Quốc C; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future, màu vàng đồng, BKS 72E1 - 279.91 trị giá: 28.800.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Sirius FI, BKS: 72E1 - 322.08 trị giá: 17.625.000 đồng của ông Phạm Phú Q; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Taurus, BKS: 36X1 - 9924 trị giá 3.450.000 đồng của bà Lương Thị N (Đã nhận xe); lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future Neo, BKS: 72K9 - 2022 trị giá: 4.600.000 đồng của ông Ngô Văn T; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72K5 - 7369 trị giá: 6.600.000 đồng của ông Trần Vũ C; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Taurus, màu đen, BKS: 49P4 - 1470 trị giá: 4.650.000 đồng của ông Bùi Quang D; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72P1 - 6357 trị giá: 4.350.000 đồng của ông Dương Quốc K; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave RSX, BKS: 72E1 - 277.95 trị giá: 13.770.000đ của ông Phan Văn V; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 097.99 trị giá: 22.540.000 đồng của ông Nguyễn Phong D; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future Neo, BKS: 47P7 - 5453 trị giá: 9.400.000 đồng của ông Nguyễn Văn H; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Vision, BKS: 72G1 - 395.83 trị giá: 29.925.000 đồng của bà Nguyễn Thị N; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 122.88 trị giá: 16.000.000 đồng của ông Ngô Quang T; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave RS, BKS: 52Z8 - 1376 trị giá: 7.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị D; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 324.67 trị giá: 20.250.000 đồng của bà Trần Thị K; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Air Blade, BKS: 72T1 - 8197 trị giá: 18.000.000 đồng của bà Hồ Thị Thu C; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 17B1 - 614.63 trị giá: 9.000.000 đồng của ông Lê Văn T; Lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS 72E1 - 105.06 trị giá: 9.900.000 đồng của bà Lê Thị L; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS: 72C1 - 585.52 trị giá: 16.800.000 đồng của ông Nguyễn Văn L; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS: 53V9 - 5974 trị giá: 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn V; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave S, BKS: 60X6 - 0745 trị giá: 4.800.000 đồng của ông Lại Văn L; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS: 72T1 - 9615 trị giá: 10.500.000 đồng của ông Trịnh Ngọc T; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Future Fi, BKS: 60B8 - 468.70 trị giá: 22.400.000 đồng của ông Nguyễn Văn L; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Lead, màu xanh, BKS: 72E1 - 251.05 trị giá: 32.200.000 đồng của ông Thái Bá K; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Wave Alpha, BKS: 72N1 - 4003 trị giá 6.000.000 đồng của ông Vũ Văn H. Như vậy, tổng giá trị tài sản M và N chiếm đoạt là 490.335.000 đồng.

^[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T: Từ tháng 04/2017 đến tháng 08/2017 Đặng Văn T đã có hành tiêu thụ 07 chiếc xe máy do Nguyễn Hoàng Bình M trộm cắp mà có như sau: Chiếc xe máy hiệu Wave RSX, màu đen - đỏ, BKS: 72E1 - 356.56 trị giá: 17.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ; chiếc xe máy hiệu Future, BKS 72E1 - 279.91 trị giá 28.800.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị H; chiếc xe máy hiệu Wave, BKS: 72P1 - 6357 trị giá: 4.350.000

đồng của ông Dương Quốc K; chiếc xe máy hiệu Wave RSX, BKS: 72E1 - 277.95 trị giá: 13.770.000đ của ông Phan Văn V; chiếc xe máy hiệu Future, BKS: 72E1 - 097.99 trị giá: 22.540.000 đồng của ông Nguyễn Phong D; chiếc xe máy hiệu Wave RS, BKS: 52Z8 – 1376 trị giá: 7.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị D; chiếc xe máy hiệu Wave alpha, BKS: 53V9 – 5974 trị giá: 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T tiêu thụ là 99.860.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đúng như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành.

^[4] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn có 02 bị cáo cùng xuyên suốt tham gia thực hiện các hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì tham lam nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M là người chủ mưu trong các vụ trộm cắp trên đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo trực tiếp đi tiêu thụ. Bị cáo Nguyễn Văn N khi bị rủ rê đã đồng ý và giúp sức tích cực để bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cách các ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

^[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên đây được coi là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, cần áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự thú các lần phạm tội trước đó, T khẩn khai báo nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

^[6] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Đặng Văn T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tiếp tay cho kẻ xấu để thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

^[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên tại bản án số 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách thì ngày 27/8/2017 sau đó 03 ngày bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do đó lần phạm tội này được xem là tái phạm cần áp dụng điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn T.

^[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm các ông (bà) Bùi Văn E, Nguyễn Thị Đ, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn Q, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị H, Phạm Phú Q, Lương Thị N, Dương Quốc K, Phan Văn V, Nguyễn Phong D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Ngô Quang T, Nguyễn Thị D, Trần Thị K, Hồ Thị Thu C, Lê Văn Th, Lê Thị L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V, Lại Văn L, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Thái Bá K, Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho họ giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá của Hội đồng định giá đưa ra cụ thể:

Ông Bùi Văn E yêu cầu bồi thường số tiền 30.600.000 đồng; bà Nguyễn Thị Đ số tiền 17.000.000 đồng; ông Phạm Văn Đ số tiền 18.375.000 đồng; ông Đỗ Văn Qu số tiền 34.000.000 đồng; ông Nguyễn Quốc C số tiền 42.300.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 28.800.000 đồng; ông Phạm Phú Q số tiền 17.625.000 đồng; ông Trần Vũ C số tiền 6.600.000 đồng; ông Dương Quốc K số tiền 4.350.000 đồng; ông Phan Văn V số tiền 13.770.000 đồng; ông Nguyễn Phong D số tiền 22.540.000 đồng; ông Nguyễn Văn H số tiền 9.400.000 đồng; bà Nguyễn Thị N số tiền 29.925.000 đồng; ông Ngô Quang T số tiền 16.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị D số tiền 7.400.000 đồng; bà Trần Thị K số tiền 20.250.000 đồng; bà Hồ Thị Thu C số tiền 18.000.000 đồng; ông Lê Văn T số tiền 9.000.000 đồng; bà Lê Thị L số tiền 9.900.000 đồng; ông Nguyễn Văn L số tiền 16.800.000 đồng; ông Nguyễn Văn V số tiền 6.000.00 đồng; ông Lại Văn L số tiền 4.800.00 đồng; ông Trịnh Ngọc T số tiền 10.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn L số tiền 22.400.000 đồng; ông Thái Bá K số tiền 32.200.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 23.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo M và N đồng ý bồi thường cho những người bị hại trên nên ghi nhận.

Đối với ông Bùi Quang D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ, xét thấy yêu cầu này của ông D là không có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo M và N liên đới bồi thường cho ông Da giá trị chiếc xe bị mất theo giá của Hội đồng định giá là 4.650.000 đồng.

Đối với ông Ngô Văn T, giá trị chiếc xe Future Neo BKS 72K9 - 2022 thời điểm bị mất của ông là 4.600.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông xuất trình được hóa đơn sửa chữa thay thế phụ tùng trước thời điểm chiếc xe bị trộm không bao lâu

do đó ông T yêu cầu bị cáo M và N liên đới bồi thường cho ông số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo M và N đồng ý bồi thường cho ông Trần số tiền trên nên ghi nhận.

^[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

^[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo nộp 12.157.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M (tức Bình), Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đặng Văn T (tức Tuấn) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M (tức Bình) 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T (tức Tuấn) 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M và bị cáo Nguyễn Văn N phải có N vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho ông Bùi Văn E số tiền 30.600.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 15.300.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 17.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 8.500.000 đồng.

Bồi thường cho ông Phạm Văn Đ số tiền 18.375.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 9.187.500 đồng.

Bồi thường cho ông Đỗ Văn Q số tiền 34.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc C số tiền 42.300.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 21.150.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 28.800.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 14.400.000 đồng.

Bồi thường cho ông Phạm Phú Q số tiền 17.625.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 8.812.500 đồng.

Bồi thường cho ông Ngô Văn T số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Trần Vũ C số tiền 6.600.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 3.300.000 đồng.

Bồi thường cho ông Bùi Quang D số tiền 4.650.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 2.325.000 đồng.

Bồi thường cho ông Dương Quốc K số tiền 4.350.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 2.175.000 đồng.

Bồi thường cho ông Phan Văn V số tiền 13.770.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 6.885.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Phong D số tiền 22.540.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 11.270.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.400.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 4.700.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 29.925.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 14.962.500 đồng.

Bồi thường cho ông Ngô Quang T số tiền 16.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 7.400.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 3.700.000 đồng.

Bồi thường cho bà Trần Thị Kh số tiền 20.250.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 10.125.000 đồng.

Bồi thường cho bà Hồ Thị Thu C số tiền 18.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Lê Văn Th số tiền 9.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng.

Bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 9.900.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 4.950.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 16.800.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 6.000.00 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng.

Bồi thường cho ông Lại Văn L số tiền 4.800.00 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 2.400.000 đồng.

Bồi thường cho ông Trịnh Ngọc T số tiền 10.500.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 5.250.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 22.400.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 11.200.000 đồng.

Bồi thường cho ông Thái Bá K số tiền 32.200.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 16.100.000 đồng.

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 23.100.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 11.550.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm số tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Bình M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.157.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.157.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Phòng PV27, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái